

Số: 3994 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, Công ty TNHH MTV Máy móc Thiết bị Gốm sứ Kỹ thuật cao do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 645/TTr-UBND và Tờ trình số 646/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 971/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, Công ty TNHH MTV Máy móc Thiết bị Gốm sứ Kỹ thuật cao do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm 30 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 111.300.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 11 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (13 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 125.300.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH MTV Máy móc Thiết bị Gốm sứ Kỹ thuật cao, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm 13 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 48.230.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 55.230.000 đồng (năm mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HỘNG XƯƠNG

(Đính kèm theo Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	NGUYỄN HUỖNH KIM CHI	Kế Toán	Không xác định thời hạn	7508071364	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271565301
2	NGUYỄN THỊ LÀNH	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7509064844	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				272899487
3	HỒ THỊ HÀ	Lò xo	Không xác định thời hạn	7509086595	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				183709937
4	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7510011689	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271516926
5	ĐIỀU THỊ PHONG LAN	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7510013732	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271277487
6	NGUYỄN THỊ LÊ DUNG	QC	Không xác định thời hạn	7510105426	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271964277
7	SÀN NGOC YẾN	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7508171643	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271614619
8	VŨ VĂN TOÀN	Lò xo	Không xác định thời hạn	4704004635	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271618374
9	TRẦN THỊ MỸ DUNG	Thao tác máy	Không xác định thời hạn	7508247688	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271301890
10	LÊ THỊ THUỶ	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	750826468	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				276054745
11	PHAN THỊ HÀNG	QC	Không xác định thời hạn	7508009222	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				225369305
12	NGUYỄN THỊ CẨM THÀNH	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7513197832	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				182310498
13	HOÀNG THỊ THU HÀNG	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7514190790	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				272650208
14	NGUYỄN THỊ HÀNG	Tân Dĩnh	Không xác định thời hạn	7514190792	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				272774374
15	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Tân Dĩnh	Không xác định thời hạn	4706084351	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				038182005470
16	NGUYỄN THỊ TÂM	Tân Dĩnh	Không xác định thời hạn	5105004489	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				183519081

17	VÕ THỊ LIÊN	Tán Đình	Không xác định thời hạn	7710012238	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				186802879
18	TRẦN THỊ MỸ CHI	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7408273935	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				215041518
19	TRẦN THỊ HÒA	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7516156914	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				187762537
20	BAO THỊ TRƯỜNG AN	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	7511108875	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271585894
21	NGUYỄN THỊ HỒNG	Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	4706066245	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271855446
22	TRẦN THỊ LÊ TRINH	Tán Đình	36 tháng	7513190958	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				271932253
23	PHẦN THỊ THUY	Lò xo	36 tháng	4011009687	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				272981549
24	VŨ THỊ HOA	Tập Vù	36 tháng	4016326955	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				186326942
25	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Lắp Ráp	36 tháng	7515147476	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				272002926
26	BUI THỊ THƠM	Lắp Ráp	36 tháng	7511206040	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				186675291
27	CAO THỊ KIỀU	Lắp Ráp	12 tháng	4018494479	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				186455089
28	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	Lắp Ráp	12 tháng	7508056242	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				186484824
29	LÊ THỊ THUY TRANG	Lắp Ráp	12 tháng	4420290322	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				044301002120
30	PHẦN THỊ DUNG	Tán Đình	12 tháng	7512209228	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				183778648

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

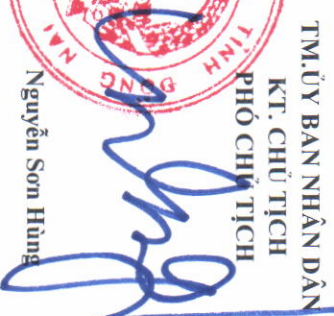
TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
		Tên TK	Số TK	Ngân hàng					
1	Cao Thị Kiều				1,000,000				186455089

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Huỳnh Kim Chi	Nguyễn Lâm Gia Bảo	13/10/2017			1,000,000				271565301
2	Nguyễn Thị Lệ Dung	Nguyễn Ngọc Bảo Trán	03/09/2016	Nguyễn Thanh Thăng	271585629	1,000,000				271964277
3	Phan Thị Hằng	Ngô Ngọc Gia Huy	26/09/2019	Ngô Ngọc Phương	197186324	1,000,000				225369305
4	Nguyễn Thị Tâm	Phan Đình Nhật Vương	24/04/2018	Phan Văn Hoi	272861102	1,000,000				183519081
5	Võ Thị Liên	Nguyễn Thảo Ngọc	09/12/2015	Nguyễn Văn Phương	186184436	1,000,000				186802879
6	Trần Thị Hòa	Lê Thị Như Quỳnh	19/05/2020	Lê Thế Sứ	183834651	1,000,000				187762537
7	Bùi Thị Thơm	Nguyễn Thị Trà My	28/12/2017	Nguyễn Hữu Lan	186040404	1,000,000				186675291

8	Cao Thị Kiều	Chu Hải Triều	16/11/2018	Chu Văn Tân	186330076	1,000,000				186455089
9	Hoàng Thị Phương Anh	Dương Hoàng Quân	24/07/2018	Dương Thế Anh	186244298	1,000,000				186484824
10	Phan Thị Thủy	Phan Thị Bảo Trâm	27/11/2015	Phan Văn Thương	272922526	1,000,000				272981549
		Phan Bảo Khanh	10/02/2017			1,000,000				
11	Phan Thị Dung	Phan Minh Long	20/10/2016	Phan Văn Kiên	186725810	1,000,000				183778648
		Phan Tiến Dũng	05/08/2018			1,000,000				
IV. Tổng cộng						125,300,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 125.300.000 đồng
(Một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV MÁY MÓC THIẾT BỊ GÓM SỮ KỲ THUẬT CAO

(Đính kèm theo Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDL/đ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Hàn Thị Minh	Văn phòng	Xác định thời hạn 01 năm	7525473998	01/08/2021	10/10/2021	3,710,000	Hàn Thị Minh	104870225426	Vietinbank	272078929
2	Nguyễn Văn Vàng	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	4799124090	01/08/2021	10/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Vàng	101873314638	Vietinbank	271083279
3	Nguyễn Viết Dũng	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	4217474709	01/08/2021	10/10/2021	3,710,000	Nguyễn Viết Dũng	103872708050	Vietinbank	184406509
4	Đặng Văn Thông	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7526611660	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Đặng Văn Thông	107002758551	Vietinbank	272475142
5	Trần Quốc Tuấn	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7525073942	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Trần Quốc Tuấn	109872710737	Vietinbank	272211022
6	Lê Đình Bảo Trung	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7516162558	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Lê Đình Bảo Trung	105871104423	Vietinbank	272478309
7	Bùi Văn Trường	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7509009991	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Bùi Văn Trường	106870877002	Vietinbank	271168308
8	Ngô Tùng Hiền	Sân Xuất	Không Xác định thời hạn	7509005910	01/08/2021	10/10/2021	3,710,000	Ngô Tùng Hiền	102002855653	Vietinbank	241036103
9	Nguyễn Văn Phong	Sân Xuất	Không Xác định thời hạn	7514180723	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Phong	106867145653	Vietinbank	351985628
10	Huỳnh Xuân Thành	Văn phòng	Xác định thời hạn 03 năm	7910181991	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Huỳnh Xuân Thành	105870877003	Vietinbank	260953583
11	Dương Thanh Minh	Sân Xuất	Không Xác định thời hạn	7710009239	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Dương Thanh Minh	105006504709	Vietinbank	273374617
12	Phan Thị Như	Văn phòng	Xác định thời hạn 01 năm	7516119612	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Phan Thị Như	103005432623	Vietinbank	183941091
13	Huỳnh Công Minh	Sân Xuất	Xác định thời hạn 01 năm	4706092343	01/09/2021	10/10/2021	3,710,000	Huỳnh Công Minh	101005444938	Vietinbank	271542297

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng
1	Phan Thị Như	Bùi Nam Phong	08/02/2020	Bùi Xuân Đạt	183935916	1,000,000	Phan Thị Như	103005432623	Vietinbank
2	Lê Đình Bảo Trung	Lê Đình Thiên Ân Lê Thị Thanh Tuyền	28/09/2019 01/06/2021	Sầm Thị Sâm	187785248	1,000,000 1,000,000	Lê Đình Bảo Trung	105871104423	Vietinbank
3	Huỳnh Xuân Thành	Huỳnh Kiều Khánh Vi	06/10/2020	Kiều Thu Hoài	272950770	1,000,000	Huỳnh Xuân Thành	105870877003	Vietinbank
4	Nguyễn Văn Phong	Nguyễn Phương Bảo Nguyễn Thanh Phương	25/04/2021 25/01/2018	Võ Thị Loan	352085806	1,000,000 1,000,000	Nguyễn Văn Phong	106867145653	Vietinbank
5	Dương Thanh Minh	Dương Khắc Huy	29/09/2018	Nguyễn Thị Lý	197221572	1,000,000	Dương Thanh Minh	105006504709	Vietinbank
III. Tổng cộng						55,230,000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 55.230.000 đồng
(Năm mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng